TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2026/DS-ST
Ngày 31 -7 -2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh

2. Bà Hồ Thị Út

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Huynh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 31/7/2026, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 263/2026/TLST-DS ngày 20/5/2026về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2026/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 302/2026/QĐST-DS ngày 08/7/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L. Địa chỉ: Số H, ngõ A, đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện pháp luật: Ông Vũ Quốc K, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện uỷ quyền: Ông Huỳnh Minh K1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng L – Chi nhánh S (SĐT: 0945.185.053); Ông Lý Hoàng Đ, chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân (SĐT: 0976.363.879); Địa chỉ: Số A, đường H, phường S, thành phố Cần Thơ (Theo giấy ủy quyền số 190A/2026/UQ-CNST ngày 20/4/2026 – vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Thanh T, sinh năm: 1978, CCCD: 365517848 cấp ngày 23/07/2016. Địa chỉ: A, xã K, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2026 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án thì:

Ông Nguyễn Hữu Thanh T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP L (được đổi tên từ Ngân hàng TMCP B) – Chi nhánh S1, theo hợp đồng tín dụng số HDTD880202100730 ký ngày 07/10/2021. Cụ thể khoản vay theo hợp đồng tín dụng

số HDTD880202100730 ký ngày 07/10/2021 với số tiền vay là 295.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng), phương thức cho vay từng lần, mục đích vay là để tiêu dùng (mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình), thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày ngân hàng giải ngân đầu tiên. Theo khế ước nhận nợ số 880202100730/01 ký ngày 07/10/2021 số tiền nhận nợ là 295.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng), ngày giải ngân là ngày 07/10/2021, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày ngân hàng giải ngân đầu tiên, từ ngày 08/10/2021 đến hết ngày 07/10/2026. Lãi suất cho vay là 12,45%/năm, lãi suất này được cố định trong suốt thời gian vay vốn. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi trả chậm do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Số tiền phải thanh toán của hợp đồng tín dụng số HDTD880202100730 ký ngày 07/10/2021 tạm tính đến ngày 19/4/2026 là 194.537.714 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi bảy ngàn, bảy trăm mười bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 176.747.711 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.560.851 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.229.152 đồng.

Khoản vay theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 202000772 ký ngày 11/08/2023 với số tiền vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), phương thức cho vay hạn mức thẻ tín dụng. Mục đích sử dụng vốn là để tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán nợ là nợ gốc sẽ được trả vào ngày 05 hàng tháng, tối thiểu 5% trên dư nợ thực tế. Phương thức trả lãi là lãi vay được trả vào ngày 05 hàng tháng cùng với tiền gốc, lãi vay tính theo dư nợ thực tế. Lãi suất cho vay là 32%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, tính từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Số tiền phải thanh toán của hợp đồng tín dụng số 202000772 ký ngày 11/08/2023 tạm tính đến ngày 19/4/2026 là 18.228.941 đồng (Mười tám triệu, hai trăm hai mươi tám ngàn, chín trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 11.244.200 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.984.741 đồng.

Ông Nguyễn Hữu Thanh T đã thanh toán nợ không đầy đủ từ ngày 06/11/2025, với tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2026 là 224.925.737 đồng Trong đó nợ gốc là 187.991.911 đồng, lãi trong hạn là 20.535.117 đồng, lãi quá hạn là 16.398.709 đồng. Trong đó số tiền còn nợ theo theo hợp đồng tín dụng số HDTD880202100730 ký ngày 07/10/2021 là 176.747.711 đồng vốn, 20.535.117 đồng lãi trong hạn và lãi quá hạn là 7.347.544 đồng; thẻ tín dụng số 202000772 ký ngày 11/08/2023 còn nợ số tiền vốn 11.244.200 đồng và lãi quá hạn là 9.051.165 đồng.

Nay Ngân hàng L Tòa án buộc Nguyễn Hữu T1 T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP L với tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/4/2026 là 224.925.737 đồng. Trong đó nợ gốc là 187.991.911 đồng, lãi trong hạn là 20.535.117 đồng, lãi quá hạn là 16.398.709 đồng và tiếp tục thanh toán toàn bộ số tiền nợ lãi

phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 01/8/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP L.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Thanh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:Xét thấy tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Minh K1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn Hữu Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo nội dung tại hợp đồng tín dụng số HDTD880202100730 ký ngày 07/10/2021 được ký kết giữa ông Nguyễn Hữu Thanh T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần L và khế ước nhận nợ số 880202100730/01 ký ngày 07/10/2021 thể hiện số tiền ông T nhận nợ là 295.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng), ngày giải ngân là ngày 07/10/2021, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày ngân hàng giải ngân đầu tiên, từ ngày 08/10/2021 đến hết ngày 07/10/2026. Lãi suất cho vay là 12,45%/năm và được cố định trong suốt thời gian vay vốn. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi trả chậm do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 202000772 ký ngày 11/08/2023 với số tiền vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), phương thức cho vay hạn mức thẻ tín dụng. Mục đích sử dụng vốn là để tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán nợ là nợ gốc sẽ được trả vào ngày 05 hàng tháng, tối thiểu 5% trên dư nợ thực tế. Phương thức trả lãi là lãi vay được trả vào ngày 05 hàng tháng cùng với tiền gốc, lãi vay tính theo dư nợ thực tế. Lãi suất cho vay là 32%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, tính từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

[3] Tính đến ngày 31/7/2026 ông Nguyễn Hữu Thanh T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần L số tiền tổng cộng là 224.925.737 đồng. Trong đó số tiền còn nợ theo theo hợp đồng tín dụng số HDTD880202100730 ký ngày 07/10/2021 là 176.747.711 đồng vốn, 20.535.117 đồng lãi trong hạn và lãi quá hạn là 7.347.544 đồng; thẻ tín dụng số 202000772 ký ngày 11/08/2023 còn nợ số tiền vốn 11.244.200 đồng và lãi quá hạn là 9.051.165 đồng.Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hữu Thanh T phải có trách nhiệm trả số tiền này.

[4] Xét hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà ông Nguyễn Hữu Thanh T, hợp đồng này được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao

kết hợp đồng, ông T là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa Ngân hàng và ông T là hợp pháp. Nay ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 117, 463, 466Bộ luật dân sự 2015; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Hữu T1 T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đã vay của hợp đồng tín dụng số HDTD880202100730 ngày 07/10/2021 và thẻ tín dụng số 202000772 ngày 11/08/2023 tính đến ngày 31/7/2026 tổng cộng là 224.925.737 đồng, trong đó nợ gốc là 187.991.911 đồng, lãi trong hạn là 20.535.117 đồng, lãi quá hạn là 16.398.709 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của các hợp đồng tín dụng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận, nên bị đơn ông Nguyễn Hữu Thanh T chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định là 224.925.737 đồng x 5% = 11.246.287 đồng làm tròn 11.246.000 đồng.

[7ại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228, 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, 317, 318, 319, 320, 321, 323, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024

- Căn cứ Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu Thanh T, có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần L - Chi nhánh S1, địa chỉ: Số A, đường H, phường S, thành phố Cần Thơ) số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số HDTD880202100730 ngày 07/10/2021 và thẻ tín dụng số 202000772 ngày 11/08/2023 tính đến ngày 31/7/2026 tổng cộng là 224.925.737 đồng, trong đó nợ

gốc là 187.991.911 đồng, lãi trong hạn là 20.535.117 đồng, lãi quá hạn là 16.398.709 đồng

Kể từ ngày 01/08/2026, ông Nguyễn Hữu T1 T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hai hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L thì lãi suất mà ông Nguyễn Hữu Thanh T phải chịu theo bản án, quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Hữu Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.246.287 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần L không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.320.000 đồng từ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009990 ngày 20/5/2026 do Chi cục hành án dân sự thành phố C đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Tư

.